

**CÔNG TY TNHH THU AN HỒNG PHÁT**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THU AN HỒNG PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2301262644

**3. Ngày thành lập:** 23/10/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Thôn Hoàng Kênh, Xã Trung Kênh, Huyện Lương Tài, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0969 915 909

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                           | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan                        | 4661        |
| 2.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại                                                 | 4662        |
| 3.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                             | 4663(Chính) |
| 4.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                   | 4669        |
| 5.  | Khai thác và thu gom than cứng                                                      | 0510        |
| 6.  | Khai thác và thu gom than non                                                       | 0520        |
| 7.  | Khai thác quặng sắt                                                                 | 0710        |
| 8.  | Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh                           | 4730        |
| 9.  | Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt                                        | 0722        |
| 10. | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét                                                     | 0810        |
| 11. | Khai thác và thu gom than bùn                                                       | 0892        |
| 12. | Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu                                             | 0899        |
| 13. | Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao                   | 2395        |
| 14. | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) | 4931        |
| 15. | Vận tải hành khách đường bộ khác                                                    | 4932        |
| 16. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                      | 4933        |
| 17. | Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương                                             | 5012        |
| 18. | Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa                                                 | 5022        |
| 19. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                         | 5210        |
| 20. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt                            | 5221        |
| 21. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy                           | 5222        |
| 22. | Bốc xếp hàng hóa                                                                    | 5224        |
| 23. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ                             | 5225        |

|     |                                                                          |      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------|------|
| 24. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                | 5510 |
| 25. | Cơ sở lưu trú khác                                                       | 5590 |
| 26. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                         | 5610 |
| 27. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng | 5621 |
| 28. | Dịch vụ ăn uống khác                                                     | 5629 |
| 29. | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                  | 5630 |
| 30. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                               | 3312 |
| 31. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                  | 3320 |
| 32. | Xây dựng nhà để ở                                                        | 4101 |
| 33. | Xây dựng nhà không để ở                                                  | 4102 |
| 34. | Xây dựng công trình đường sắt                                            | 4211 |
| 35. | Xây dựng công trình đường bộ                                             | 4212 |
| 36. | Xây dựng công trình điện                                                 | 4221 |
| 37. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                      | 4222 |
| 38. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                       | 4223 |
| 39. | Xây dựng công trình công ích khác                                        | 4229 |
| 40. | Xây dựng công trình thủy                                                 | 4291 |
| 41. | Xây dựng công trình khai khoáng                                          | 4292 |
| 42. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                    | 4293 |
| 43. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                               | 4299 |
| 44. | Phá dỡ                                                                   | 4311 |
| 45. | Chuẩn bị mặt bằng                                                        | 4312 |
| 46. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh                 | 4773 |

**6. Vốn điều lệ:** 9.900.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: TRẦN BÁ LAN

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 19/05/1969

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 027069009564

Ngày cấp: 09/05/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Hoàng Kênh, Xã Trung Kênh, Huyện Lương Tài, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Hoàng Kênh, Xã Trung Kênh, Huyện Lương Tài, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: TRẦN BÁ LAN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 19/05/1969

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 027069009564

Ngày cấp: 09/05/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Hoàng Kênh, Xã Trung Kênh, Huyện Lương Tài, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Hoàng Kênh, Xã Trung Kênh, Huyện Lương Tài, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh